

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ - ST

Ngày 15/3/2023

“Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Hùng

2. Bà Phàn Thị Cờ

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 15/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2023/TLST - HNGĐ ngày 08/2/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXX - ST ngày 28/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chảo Sửu M, sinh năm 1980

Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Dao

Địa chỉ: Thôn Trung Ch, xã Dền Sáng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

Bị đơn: Anh Chảo Duàn Th, sinh năm 1976

Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Dao

Địa chỉ: Thôn Trung Ch, xã Dền Sáng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội 17, phân trại số 1 thuộc Trại giam Hồng Ca, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Chảo Sửu M: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt

Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Chảo Sửu Mây trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Chảo Duân Thchung sống như vợ chồng từ năm 1997 đến nay, không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Thiện nghiện ma túy, phát tán tài sản gia đình, từ khi nghiện ma túy anh Thiện không còn tu chí làm ăn cùng chị Mây xây dựng gia đình kinh tế, chị Mây đã nhiều lần động viên anh Thiện cai nghiện nhưng anh Thiện không thay đổi, không những thế anh Thiện còn thường gây sự, chửi mắng, đánh đập chị. Từ năm 2017 đến nay chị Mây và anh Chảo Duân Thđã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả gì. Tháng 6 năm 2017 anh Chảo Duân Thđã bị bắt và bị xét xử 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” hiện anh Chảo Duân Thđang phải chấp hành án phạt tù tại Đội 17, phân trại số 1 thuộc Trại giam Hồng Ca, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, thời gian chấp hành án phạt tù còn lâu, chị không chờ đợi được. Nay chị xét thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn không khắc phục được chị có nguyện vọng được ly hôn với anh Chảo Duân Thiện.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Mây và anh Chảo Duân Thcó hai người con chung cháu Chảo Láo Tả, sinh ngày 15/06/2000 và cháu Chảo Tả Mây, sinh ngày 12/10/2001. Hiện tại các cháu đã đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) chị Mây không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị và anh Chảo Duân Thkhông vay nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Chảo Sửu Mây là bà Nguyễn Thị Hương Thủy trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Chảo Sửu Mây và anh Chảo Duân Thchung sống như vợ chồng từ năm 1997 đến nay, không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Thiện mắc vào tệ nạn xã hội, nghiện ma túy mặc dù chị Mây đã nhiều lần động viên anh Thiện cai nghiện nhưng anh Thiện không thay đổi. Chị Mây và anh Chảo Duân Thđã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa từ năm 2017. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả gì. Năm 2017 anh Chảo Duân Thbị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát xét xử 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” hiện anh Chảo Duân Thđang phải chấp hành án phạt tù tại Đội 17, phân trại số 1 thuộc Trại giam Hồng Ca, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Nay chị Mây xét thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn không khắc phục được chị Mây có nguyện vọng được ly hôn với anh Chảo Duân Thiện.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Chảo Sửu M và anh Chảo Duần Th có hai người con chung cháu Chảo Láo T, sinh ngày 15/06/2000 và cháu Chảo Tả Mây, sinh ngày 12/10/2001. Hiện tại các cháu đã đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Chảo Sửu Mây và anh Chảo Duần Th không vay nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Tại các biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn anh Chảo Duần Th trình bày:

Về thời gian, địa điểm, quá trình chung sống vợ chồng và con chung đúng như chị Chảo Sửu Mây trình bày. Anh và chị Chảo Sửu M chung sống như vợ chồng từ năm 1997 đến nay, không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không thành. Nay chị Mây làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị M và anh Chảo Duần Th có hai người con chung cháu Chảo Láo Tả, sinh ngày 15/06/2000 và cháu Chảo Tả Mây, sinh ngày 12/10/2001. Hiện tại các cháu đã đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh và chị Mây không vay nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã đảm bảo đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án giải quyết theo hướng:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Chảo Sửu Mây và anh Chảo Duần Th là quan hệ vợ chồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Chảo Sửu M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Chảo Sửu Mây và anh Chảo Duần Thề cư trú tại thôn Trung Ch, xã Dền Sáng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Tại phiên tòa chị Chảo Sửu Mây, anh Chảo Duần Thề có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Chảo Sửu Mây, anh Chảo Duần Thề.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Chảo Sửu Mây và anh Chảo Duần Thề chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1987, quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian đã phát sinh mâu thuẫn, hai người đã sống ly thân nhau từ năm 1997. Nay chị Mây, anh Thề xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Xét thấy thời điểm chị Chảo Sửu Mây và anh Chảo Duần Thề chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 đến nay thì hai người đã đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8 của luật hôn nhân gia đình năm 2014 nhưng chị Mây và anh Thề cũng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “ *Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này*”. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp yêu cầu khởi kiện của chị Chảo Sửu Mây, không công nhận chị Chảo Sửu Mây và anh Chảo Duần Thề là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Chảo Sửu Mây và anh Chảo Duần Thề xác nhận có hai con chung là cháu Chảo Láo Tả, sinh ngày 15/06/2000 và cháu Chảo Tả Mây, sinh ngày 12/10/2001. Hiện tại các cháu đã đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Chảo Sửu Mây phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Chảo Sửu Mây và anh Chảo Duần Thề là quan hệ vợ chồng.

2. Về án phí: Chị Chảo Sử Mây phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0002351 ngày 07/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bát Xát. Xác nhận chị Chảo Sử Mây đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; huyện;
- Các đương sự 2;
- UBND xã Dền Sáng;
- THADS;
- Lưu HS, VP.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh Đức